

BỘ Y TẾ
ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA Y
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU CẤP BỘ

XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN CHỈ ĐỊNH MỔ
CÁC BỆNH TIM BẨM SINH KHÔNG TÍM
CÓ SHUNT TRÁI - PHẢI THƯỜNG GẶP
CHO TRẺ EM VIỆT NAM

Chủ nhiệm đề tài: HOÀNG TRỌNG KIM ¹

Đồng Chủ nhiệm: PHẠM NGUYỄN VINH ²

Nhóm nghiên cứu: Hoàng Trọng Kim, Phạm Nguyễn Vinh,
Hồ Huỳnh Quang Trí³, Vũ Minh Phúc⁴, Đỗ Nguyên Tín⁵,
Phạm Lê An⁵, Võ Công Đồng⁶, Nguyễn Văn Đông⁷,
Nguyễn Minh Trí Việt⁸, Đỗ Văn Bửu Đan⁹, Lê Thị Đẹp⁹,
Nguyễn Thanh Nhựt⁹, Lê Kim Tuyến⁹, Vương Thiên Kim⁹,
Nguyễn Thục Linh⁹, Lê Thị Phương Huyền⁹, Phạm
Nguyễn Hoàng⁹, Nguyễn Thanh Huy⁹, Trần T Tuyết Lan⁹

TP HỒ CHÍ MINH 2002 - 2004

5078 三
112105

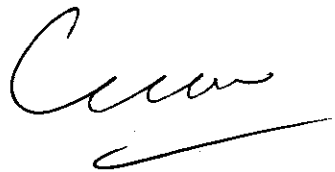
LỜI CAM ĐOAN

Chúng tôi cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng chúng tôi. Các số liệu trong công trình này là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất cứ công trình nào khác.

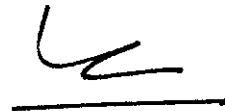
TP HCM , Ngày 8.11.2004

Đồng Chủ nhiệm tài

Cùng ký tên :



PGS.TS. Hoàng Trọng Kim



PGS.TS. Phạm Nguyễn Vinh

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU VÀ CHỮ VIẾT TẮT

ALĐMP : Áp lực động mạch phổi

ALMHT : Áp lực mạch hệ thống

AUC : Area Under Curve (diện tích dưới đường cong)

Asymptotic Sig : Asymptotic signification (ý nghĩa Test Asymptotic)

BMI : Body mass index (chỉ số khối lượng cơ thể)

BN : Bệnh nhân

CI : Confidence Interval (khoảng tin cậy)

COĐM : Còn ống động mạch

Dãn ĐM : Dãn động mạch

Dãn TM : Dãn tĩnh mạch

ĐMP : Động mạch phổi

EF : Ejection fraction (phân suất tống máu)

Hc GCLT : Hội chứng giảm cung lượng tim

KTC : Khoảng tin cậy

Logit : Chỉ số hồi qui logistic

NT phổi : Nhiễm trùng phổi

NT , NP : Nhĩ trái , nhĩ phải

OR : Odd Ratio (chỉ số thô)

P : Probability (xác suất)

PRE - PAPS : Preoperatoire, Pression de l'Artere Pulmonaire,
Systolique (Áp lực động mạch phổi tâm thu trước mổ)

PAPm : Pression de l'Artere Pulmonaire, moyenne
(Áp lực động mạch phổi trung bình)

P , T : Phải , trái

Qp : Quantite pulmonaire (lượng máu lên phổi)

Qs : Quantite systemique (lượng máu toàn thân)

Rp : Resistance pulmonaire (kháng lực động mạch phổi)

Rs : Resistance systemique (kháng lực toàn thân)

RCT : Rapport Cardio-Thoracique (chỉ số tim ngực)

ROC : Receiving Operating Curve là đường cong để tính độ
phân cách, tính giá trị của một Test

Shunt : Luồng thông

TGTD : Thời gian theo dõi

TLT : Thông liên thất

TLN : Thông liên nhĩ

TH : Tuần hoàn

TT , TP : Thất trái, thất phải

TM : Tĩnh mạch

WALD : Test WALD

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1. Các giai đoạn tổn thương của hệ mạch máu phổi

Bảng 1.2: Ảnh hưởng của bệnh tim bẩm sinh shunt trái-phải trên hệ hô hấp

Bảng 3.1: Tật tim trong nhóm bệnh tim phổi hợp

Bảng 3.2: Các trường hợp tử vong ngay sau phẫu thuật.

Bảng 3.3: So sánh 75 bệnh nhân ≤ 1 tuổi có áp lực ĐMP trở về bình thường và có tăng áp ĐMP tồn tại sau phẫu thuật.

Bảng 3.4: So sánh 801 bệnh nhân > 1 tuổi có áp lực ĐMP trở về bình thường và có tăng áp ĐMP tồn tại sau phẫu thuật.

Bảng 3.5: Đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân trước phẫu thuật

Bảng 3.6: Đặc điểm cận lâm sàng của bệnh nhân trước mổ

Bảng 3.7: Đặc điểm các liệu pháp cần dùng để điều trị cho bệnh nhân trước phẫu thuật

Bảng 3.8: Kết quả phẫu thuật riêng cho TLT, TLN hoặc CÔĐM

Bảng 3.9: Các yếu tố lâm sàng liên quan đến kết quả phẫu thuật

Bảng 3.10: Các đặc điểm X quang liên quan đến kết quả phẫu thuật

Bảng 3.11: Các đặc điểm siêu âm tim liên quan đến kết quả phẫu thuật

Bảng 3.12: Các liệu pháp điều trị liên quan đến kết quả phẫu thuật

Bảng 3.13: Diện tích dưới đường cong ROC

Bảng 3.14: Mô hình 1 tiên đoán kết quả phẫu thuật ở trẻ TLT, TLN và CÔDM

Bảng 3.15: Thông số của mô hình 1 tiên đoán kết quả phẫu thuật cho trẻ các nhóm

Bảng 3.16: Mô hình 2 tiên đoán kết quả phẫu thuật ở trẻ TLT, TLN và CÔDM

Bảng 3.17: Thông số của mô hình 2 tiên đoán nguy cơ kết quả phẫu thuật cho trẻ các nhóm

Bảng 3.18: Các yếu tố lâm sàng liên quan đến kết quả phẫu thuật

Bảng 3.19: Đặc điểm X quang liên quan đến kết quả phẫu thuật

Bảng 3.20: đặc điểm siêu âm tim liên quan đến kết quả phẫu thuật

Bảng 3.21: Các liệu pháp điều trị liên quan đến kết quả phẫu thuật

Bảng 3.22. Các yếu tố LS trong TLN liên quan đến kết quả phẫu thuật

- Bảng 3.23: Đặc điểm X quang trong thông liên nhĩ liên quan đến kết quả phẫu thuật
- Bảng 3.24: Đặc điểm siêu âm tim trong thông liên nhĩ liên quan đến kết quả phẫu thuật
- Bảng 3.25: Các liệu pháp điều trị trong thông liên nhĩ liên quan đến kết quả phẫu thuật
- Bảng 3.26: Các yếu tố lâm sàng trong còn ống động mạch liên quan đến kết quả phẫu thuật
- Bảng 3.27: Đặc điểm X quang trong còn ống động mạch liên quan đến kết quả phẫu thuật
- Bảng 3.28: Đặc điểm siêu âm tim trong còn ống động mạch liên quan đến kết quả phẫu thuật
- Bảng 3.29: Các liệu pháp điều trị trong còn ống động mạch liên quan đến kết quả phẫu thuật
- Bảng 3.30: Kết quả phẫu thuật ở các thể phối hợp.
- Bảng 3.31: Các yếu tố lâm sàng trong các thể phối hợp liên quan đến kết quả phẫu thuật
- Bảng 3.32: Đặc điểm X quang ngực trong các thể phối hợp liên quan đến kết quả phẫu thuật
- Bảng 3.33: đặc điểm siêu âm tim trong các bệnh tim phối hợp liên quan đến kết quả phẫu thuật
- Bảng 3.34: Các liệu pháp điều trị trong các bệnh tim phối hợp liên quan đến kết quả phẫu thuật

Bảng 4.1: Tỷ lệ tử vong của các thể TLT ở BV Great Ormond
Sreet từ 1967 đến 1979

Bảng 4.2: Tỷ lệ tử vong của TLT lỗ lớn ở BV Great Ormond
Sreet từ 1979 đến 1982

Bảng 4.3: Tỷ lệ tử vong của các thể TLT ở BV Great Ormond
Sreet từ 1958 đến 1965

Bảng 4.4: Tỷ lệ tử vong của các thể TLT ở BV Great Ormond
Sreet từ 1965 đến 1982

Bảng 4.5: Tỷ lệ tử vong của TLT ở Mayoclinic từ 1955 - 1966

Bảng 4.6: Tỷ lệ tử vong của TLT ở Mayoclinic từ 1967 - 1979

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 3.1: Phân bố giới tính trong nghiên cứu

Biểu đồ 3.2: Tần suất các tật tim bẩm sinh

Biểu đồ 3.3: Tiền căn nhiễm trùng phổi

Biểu đồ 3.4: Tiền căn có suy tim

Biểu đồ 3.5: Tỷ lệ tử vong.

Biểu đồ 3.6: Tỷ lệ tăng áp động mạch phổi sau phẫu thuật.

Biểu đồ 3.7: tỷ lệ shunt tồn lưu sau phẫu thuật.

Biểu đồ 3.8: Diện tích dưới đường cong ROC của mô hình 1 tiên đoán kết quả phẫu thuật.

Biểu đồ 3.9: Diện tích dưới đường cong ROC của mô hình 2 tiên đoán kết quả phẫu thuật.

MỤC LỤC

ĐẶT VẤN ĐỀ	1
MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU	4
CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÀI LIỆU	5
1.1. Dịch tễ học	5
1.2. Tóm tắt hậu quả của rối loạn huyết động học của Thông liên thất, thông liên nhĩ và còn ống động mạch	10
1.3. Quá trình diễn tiến tới hội chứng Eisenmenger	12
1.3.1. Tổn thương lớp nội mạc mạch máu phổi	12
1.3.2. Thay đổi cấu trúc mạch máu phổi	13
1.3.3. Mất khả năng bù trừ của hệ thống mạch máu phổi	14
1.3.4. Ảnh hưởng của tim bẩm sinh shunt trái - phải trên hệ tim mạch và huyết động học	15
1.3.5. Ảnh hưởng của TBS sinh shunt trái-phải trên hệ hô hấp	15
1.3.6. Chỉ định mổ TLT, TLN, CÔĐM ở nước ngoài..... và ở Viện tim TP HCM	18 20
CHƯƠNG 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	22